

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 về Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026

Thực hiện Chương trình Công tác năm 2026 của Thường trực HĐND tỉnh. Tổ soạn thảo dự thảo Nghị quyết ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2026-2031 xây dựng Báo cáo Kết quả thực hiện Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 về Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026, như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Nhiệm kỳ 2021 - 2026, Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Lai Châu đã kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, nhất là việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy các cơ quan, đơn vị và công tác nhân sự HĐND, UBND cấp xã, đảm bảo chính quyền địa phương hai cấp đi vào hoạt động từ 1/7/2025; các Nghị quyết về đột phá của Bộ Chính trị và triển khai thực hiện hiệu quả những chủ trương, quyết sách về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xây dựng pháp luật, hội nhập quốc tế, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân... góp phần tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân trong tỉnh.

Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm 5 chương, 30 Điều quy định cụ thể hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh; mối quan hệ giữa Thường trực HĐND, Ban của HĐND với các cơ quan, đơn vị có liên quan; chế độ chính sách và điều kiện đảm bảo hoạt động của HĐND tỉnh.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND TỈNH LAI CHÂU KHÓA XV, NHIỆM KỲ 2021-2026

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN CỦA HĐND, TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Nhiệm kỳ 2021-2026, HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh đã thực hiện tốt cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tổ

chức cơ bản tốt các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh. Tuy nhiên, còn một số nội dung cần sửa đổi, bổ sung, cụ thể:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng chưa gồm Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc và Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan tổ chức, cá nhân có quan hệ công tác với Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh

Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh cơ bản phù hợp đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND tỉnh.

Việc bố trí cơ cấu Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh là Trưởng ban hoạt động kiêm nhiệm cũng ảnh hưởng phần nào đến hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND tỉnh.

3. Kỳ họp của HĐND tỉnh

Nhiệm kỳ 2021-2026, HĐND tỉnh đã tổ chức 36 kỳ họp (09 kỳ họp thường kỳ, 27 kỳ họp chuyên đề) để xem xét, ban hành 387 nghị quyết, trong đó có 131 nghị quyết quy phạm pháp luật.

Công tác chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp của HĐND tỉnh bảo đảm đúng quy định của pháp luật, có sự phối hợp chặt chẽ giữa Thường trực HĐND với UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, các Ban HĐND và các cơ quan hữu quan thống nhất dự kiến nội dung, chương trình và các vấn đề khác liên quan đến kỳ họp; kịp thời thống nhất chủ trương, báo cáo xin ý kiến Đảng ủy HĐND tỉnh (trước đây là Đảng đoàn HĐND tỉnh), Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định. Phân công nhiệm vụ cụ thể các đồng chí thành viên Thường trực HĐND tỉnh trong công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ họp; đôn đốc UBND tỉnh, các cơ quan liên quan chuẩn bị các văn bản, tài liệu và phân công các Ban HĐND tỉnh thẩm tra. Việc đề xuất vấn đề chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh, triệu tập đại biểu HĐND tỉnh, gửi giấy mời đại biểu dự kỳ họp, dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp, công tác thông tin, tuyên truyền và bảo đảm các điều kiện phục vụ kỳ họp được Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo thực hiện đúng quy định.

* Một số hạn chế:

- Các kỳ họp (chuyên đề và thường lệ) thực hiện trình bày dự thảo Nghị quyết tại kỳ họp dẫn đến thời lượng kỳ họp còn kéo dài, kém hiệu quả; một số chương trình kỳ họp còn kéo dài, có kỳ họp ½ ngày, có kỳ họp 3-4 ngày; có kỳ họp chỉ thông qua 01 đến 02 nghị quyết, có kỳ họp thông qua 22 nghị quyết gây lãng phí ngân sách.

- Việc biểu quyết thông qua chương trình kỳ họp chủ yếu là do tay trong

khi đã thực hiện phần mềm kỳ họp không giấy, không bấm nút biểu quyết bằng phần mềm.

- Việc thay đổi chương trình kỳ họp chủ yếu do chủ tọa đề xuất, được Hội đồng nhân dân nhất trí. Do đó không nhất thiết phải quy định “*Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh nội dung chương trình kỳ họp đã được thông qua*”.

- Thảo luận tại tổ: ý kiến phát biểu của đại biểu còn trùng lặp với nội dung đã được các ban của HĐND tỉnh thẩm tra.

- Thảo luận tại kỳ họp: chủ yếu là đại biểu hoạt động chuyên trách, đại biểu là Bí thư, Chủ tịch HĐND các xã, các đại biểu khác ít hoặc chưa có ý kiến chuẩn bị nội dung phát biểu.

- Khách mời tham dự kỳ họp (đối với kỳ họp thường kỳ): Sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy thực hiện chính quyền địa phương hai cấp (Chủ tịch HĐND, UBND 38 xã, phường).

4. Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân

Hoạt động giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND thực hiện 05 phiên với 08 nội dung¹. Sau phiên giải trình, Thường trực HĐND tỉnh đã kịp thời ban hành Thông báo kết luận phiên giải trình và giám sát, đôn đốc UBND tỉnh triển khai thực hiện. Các kiến nghị sau giải trình đã được UBND tỉnh tiếp thu và thực hiện theo quy định, các kiến nghị đã giải quyết, đạt 100%.

** Một số hạn chế*

- Hoạt động giải trình tại phiên họp của Thường trực còn ít (trung bình thực hiện 1 phiên/năm).

¹ (1) Nguyên nhân, trách nhiệm của những tổ chức, cá nhân trong việc để xảy ra các tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La theo Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 31/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ tại tỉnh Lai Châu được Kiểm toán nhà nước khu vực VII chỉ ra tại Báo cáo Kiểm toán ngày 12/7/2023 về kiểm toán hoạt động Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La theo Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 31/5/2018 tại tỉnh Lai Châu; (2) Việc triển khai thực hiện các kiến nghị, kết luận đã được chỉ ra tại Báo cáo Kiểm toán ngày 12/7/2023 về kiểm toán hoạt động Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La theo Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 31/5/2018 tại tỉnh Lai Châu; (3) Việc thực hiện quyết định đầu tư 13 dự án theo nghị quyết quyết định chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh và giải pháp quản lý, sử dụng tài sản công là trụ sở làm việc, phòng học trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp lại; (4) việc đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng sau đầu tư dự án Trung tâm thương mại và Nhà ở đô thị thị xã Lai Châu (nay là thành phố Lai Châu); (5) Hạn chế, bất cập trong công tác khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên rừng; trồng rừng mới; quy hoạch rừng phòng hộ; chi trả, sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng giai đoạn 2021-2023; (6) Thực trạng, chất lượng công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020, giải pháp giai đoạn 2021-2025; công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm; (7) thực trạng, chất lượng, hiệu quả phổ cập giáo dục xóa mù chữ giai đoạn 2010-2020, giải pháp giai đoạn 2021-2025; (8) Thực trạng hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại các xã trên địa bàn tỉnh hiện nay, giải pháp trong thời gian tới.

- Hoạt động giám sát của một số tổ đại biểu chưa thường xuyên.

5. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

Về chế độ và hình thức làm việc, phạm vi, lĩnh vực Ban phụ trách chưa được quy định cụ thể trong quy chế.

6. Các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của HĐND

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh cơ bản được kiện toàn, đội ngũ công chức thường xuyên được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm với công việc, cơ bản đáp ứng yêu cầu tham mưu, giúp việc, tổ chức phục vụ các hoạt động của HĐND tỉnh.

Căn cứ tình hình hoạt động cụ thể của HĐND tỉnh, trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 về quy định mức chi đảm bảo hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Lai Châu, Thường trực HĐND tỉnh đã chỉ đạo chi trả đầy đủ chế độ, chính sách cho đại biểu HĐND tỉnh và đảm bảo các điều kiện hoạt động cho HĐND, đại biểu HĐND tỉnh. Quan tâm, phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đại biểu HĐND tỉnh; tổ chức các đoàn công tác đi học tập, trao đổi kinh nghiệm hoạt động của HĐND tại các tỉnh trong và ngoài nước nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng hoạt động của cơ quan dân cử, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, mức chi thực hiện theo Nghị quyết còn thấp, không còn phù hợp với tình hình thực tiễn.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Nhiệm kỳ 2021-2026, hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Lai Châu đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện, có sự đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, ngày càng khẳng định rõ vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, niềm tin của cử tri và Nhân dân đối với Hội đồng nhân dân các cấp ngày càng được nâng cao, vị thế, uy tín của HĐND trong hệ thống chính trị tiếp tục được khẳng định. Hội đồng nhân dân các cấp đã bám sát chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của tỉnh để thực hiện đầy đủ, hiệu quả ba chức năng quyết định, giám sát và đại diện cho Nhân dân.

Các kỳ họp được tổ chức đúng quy định của pháp luật, có nhiều đổi mới trong nội dung và phương thức điều hành, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đảm bảo thời gian thảo luận, tranh luận, chất vấn, giải trình phù hợp. Công tác chuẩn bị kỳ họp ngày càng khoa học, trách nhiệm, chất lượng được nâng lên. Các kỳ

họp thường lệ được phát thanh, truyền hình trực tiếp, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động của HĐND.

Hoạt động giám sát tiếp tục là điểm sáng trong hoạt động của HĐND các cấp. Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND thực hiện tốt các hoạt động giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề với quy trình chặt chẽ, khoa học, đúng thẩm quyền. Nội dung giám sát có trọng tâm, trọng điểm. Chất lượng hoạt động chất vấn tại kỳ họp HĐND được nâng lên, đi thẳng vào các vấn đề, làm rõ trách nhiệm và đề xuất các giải pháp cụ thể. Hoạt động giải trình giữa hai kỳ họp được duy trì, kịp thời xử lý nhiều vấn đề vướng mắc, nổi cộm. Các kiến nghị sau giám sát được UBND và các cơ quan chức năng tiếp thu, khắc phục, góp phần chuyển biến tích cực trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền.

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân được thực hiện đúng quy định, nhiều vụ việc phức tạp được theo dõi, đôn đốc xử lý, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chính quyền các cấp.

Vai trò chỉ đạo, điều hòa của Thường trực HĐND được phát huy hiệu quả. Mọi quan hệ phối hợp với UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam, Đoàn ĐBQH và các cơ quan tư pháp ngày càng chặt chẽ; thông tin hai chiều được duy trì thường xuyên, kịp thời. Hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân được chú trọng.

Hoạt động của các Ban HĐND ngày càng tích cực và hiệu quả. Chất lượng thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình các kỳ họp, phiên họp được nâng lên, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng và thi hành pháp luật theo Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị.

Đảm bảo các điều kiện cho hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND. Công tác tham mưu, giúp việc và tổ chức phục vụ ngày càng chuyên nghiệp và hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh; công tác đào tạo, bồi dưỡng, cung cấp thông tin cho đại biểu HĐND đại biểu được chú trọng, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp trong tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Một số Luật thay đổi như Luật tổ chức Chính quyền địa phương, Luật chuyên ngành chậm được hướng dẫn chi tiết, Quy chế kèm theo Nghị quyết số 47/NQ-HĐND trong nhiệm kỳ thực hiện không điều chỉnh ảnh hưởng đến quá trình triển khai thực hiện nghị quyết.

- Việc xây dựng Quy chế ban hành kèm theo Nghị quyết số 47 không có quy chế mẫu ban hành để các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện, do đó quá trình thực hiện của các địa phương chưa thống nhất, đồng bộ, khó khăn trong quá trình xây dựng, ban hành Quy chế.

- Hoạt động giám sát chưa giám sát đến cùng các kiến nghị sau giám sát, một số tổ đại biểu chưa thực hiện giám sát tại cơ sở.

- Chất lượng của một bộ phận đại biểu còn hạn chế kiêm nhiệm còn hạn chế, không có ý kiến phát biểu tại thảo luận tổ và tại hội trường.

- Công tác phối hợp chuẩn bị tài liệu Báo cáo, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết một số kỳ họp còn chậm, có nội dung chất lượng còn hạn chế ảnh hưởng đến thời gian thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh.

- Việc theo dõi đôn đốc thực hiện kết luận sau chất vấn của chủ tọa một số nội dung chưa triệt để, chưa có giải pháp đôn đốc triển khai thực hiện theo cam kết của người bị chất vấn.

C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Với Thường trực HĐND tỉnh

Chỉ đạo các Ban của HĐND tỉnh sớm xây dựng trình HĐND tỉnh ban hành quy chế làm việc phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và quy chế làm việc mẫu của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố kèm theo Nghị quyết số 103/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Với Ủy ban Thường vụ quốc hội: Sớm sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 19 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND cấp tỉnh cho phù hợp với cơ cấu tổ chức của HĐND cấp tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031, trong đó cần quy định rõ vai trò tham mưu, giúp việc của Văn phòng đối với các Ban khi các Ban của HĐND tỉnh đã có ủy viên là đại biểu HĐND tỉnh hoạt động chuyên trách.

Nơi nhận:

- Các thành viên Tổ soạn thảo dự thảo Nghị quyết,
- Lưu VT.

**TM. TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
Nguyễn Sỹ Cảnh**